

Số: 35/2022/QĐST-HNGĐ

Thạch Hà, ngày 08 tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ L số 45/2022/TLST-HNGĐ, ngày 23/5/2022 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Đinh Thị L**, sinh năm: 1985.

Địa chỉ: Thôn Hòa H, xã Thạch K, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

Bị đơn: Anh **Lê Vũ A**, sinh năm: 1982.

Địa chỉ: Thôn Hòa H, xã Thạch K, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 59, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 3, khoản 4 Điều 147 BLTTDS; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản L và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 5 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 5 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị **Đinh Thị L**, sinh năm: 1985.

Bị đơn: Anh **Lê Vũ A**, sinh năm: 1982.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về tình cảm:** Chị Đinh Thị L và anh Lê Vũ A thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Vợ chồng có 03 người con chung là cháu Lê Ngọc Á, sinh ngày 03/3/2008, cháu Lê Ngọc M, sinh ngày 20/10/2009 và cháu Lê Trọng Võ L, sinh ngày 02/01/2013. Các đương sự thỏa thuận, thống nhất sau khi vợ chồng ly hôn giao 02 con chung Lê Ngọc Á và Lê Trọng Võ L cho anh Lê Vũ A là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Giao con chung Lê Ngọc M cho chị Đinh Thị L là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Các bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

Các bên đương sự được quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung mà không ai có quyền ngăn cấm hay cản trở.

- **Về tài sản chung:** Hai đương sự thống nhất đề nghị Tòa án ghi nhận biên bản thỏa thuận về việc phân chia tài sản chung mà các bên đã lập ngày 26/5/2022 vào quyết định, cụ thể: Trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng đã tạo lập được các tài sản chung như sau: 01(Một) Mảnh đất có diện tích: 180,5 m² (*Bằng chữ: Một trăm tám mươi phẩy năm mét vuông*), thuộc thửa đất số: 429, tờ bản đồ số: 39; Địa chỉ: Thôn Hòa H, xã Thạch K, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Mảnh đất này đã được Ủy ban nhân dân huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CM 835788, cấp ngày 03/5/2018 mang tên Lê Vũ A; 01 (Một) căn nhà gỗ ba gian có diện tích 120m² tọa lạc trên thửa đất.

Sau khi vợ chồng ly hôn anh Lê Vũ A được nhận toàn bộ tài sản nêu trên gồm: 01(Một) Mảnh đất có diện tích: 180,5 m² (*Bằng chữ: Một trăm tám mươi phẩy năm mét vuông*), thuộc thửa đất số: 429, tờ bản đồ số: 39; Địa chỉ: Thôn Hòa H, xã Thạch K, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh. Mảnh đất này đã được Ủy ban nhân dân huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CM 835788, cấp ngày 03/5/2018 mang tên Lê Vũ A; 01 (Một) căn nhà gỗ ba gian có diện tích 120m² tọa lạc trên thửa đất.

- **Về nợ chung:** Hai đương sự thống nhất đề nghị Tòa án ghi nhận biên bản thỏa thuận về việc phân chia nợ chung mà các bên đã lập ngày 26/5/2022 vào quyết định, cụ thể: Trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng có vay tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam- Chi nhánh huyện Thạch Hà- Hà Tĩnh II- Phòng giao dịch Ba Giang, số tiền 350.000.000đ (*Ba trăm năm mươi triệu đồng*), theo hợp

đồng tín dụng số 3709LAV202202938, ngày 25/5/2022 giữa bên cho vay là Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam- Chi nhánh huyện Thạch Hà- Hà Tĩnh II- Phòng giao dịch Ba Giang và bên vay là anh Lê Vũ A.

Vay tại phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Thạch Hà số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) theo chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường, mã khách hàng số 7101469103 mang tên người vay là chị Đinh Thị L.

Sau khi vợ chồng ly hôn anh Lê Vũ A có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam- Chi nhánh huyện Thạch Hà- Hà Tĩnh II- Phòng giao dịch Ba Giang, số tiền 350.000.000đ (*Ba trăm năm mươi triệu đồng*) tiền gốc và tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số: 3709LAV202202938, ngày 25/5/2022 mà anh Lê Vũ A đã ký kết. Anh Lê Vũ A chịu trách nhiệm trả khoản nợ 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) tiền gốc và tiền lãi phát sinh hàng tháng mà chị Đinh Thị L đã đứng tên vay tại phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Thạch Hà theo sổ vay vốn mã khách hàng số 7101469103. (Tổng các khoản nợ này tương đương $\frac{1}{2}$ giá trị tài sản nhà và đất).

- **Về án phí:** Chị Đinh Thị L tự nguyện nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí thuận tình ly hôn sơ thẩm, số tiền này được khấu trừ cho chị L trong số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) mà chị L đã nộp. Trả lại cho chị Đinh Thị L số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009833, ngày 23/5/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh.

3. Quyết định này có hiệu lực Pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Thạch Hà;
- Chi cục THADS huyện Thạch Hà;
- UBND xã Thạch Liên, huyện Thạch Hà (Để xóa đăng ký);
- Các đương sự;
- Văn phòng Tòa án(Để công bố CTTĐT);
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Khắc Hoàn